

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2020/HSST  
Ngày 20/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Thắng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lượng

Ông Nguyễn Thành Vinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:***  
ông Trần Đức Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 312/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, giới tính: Nam, sinh năm 1990, tại: tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 15, xã A, huyện B, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962; có vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 người, sinh 2013; Tiền án: Bản án số 11 ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt L 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 29/01/2017); Bản án số 176 ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt L 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc L phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù, bị can chấp hành xong hình phạt ngày 23/01/2019 (hành vi phạm tội xảy ra ngày 15/9/2016); Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 15/7/2020- có mặt.

**Bị hại:**

Ông Huỳnh Thanh M, sinh năm 1996, địa chỉ: 70A Trần Bá Giao, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh –vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/7/2020, Nguyễn Văn L đón xe ôm tại cầu vượt Sóng Thần, thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến khu vực phường Linh Trung tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến trước công trình xây dựng số 1244 đường Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, L phát hiện xe mô tô hiệu Wave biển số 67L2-089.91 của anh Huỳnh Thanh M dựng phía trước công trình không người trông coi nên L yêu cầu người chạy xe ôm dừng lại và trả tiền. L đi bộ đến bên xe mô tô biển số 67L2-089.91, lén lút dùng đoạn mang theo mở khóa nổ máy chạy tẩu thoát, thì bị người dân phát hiện đuổi theo bắt giữ L cùng vật chứng đưa về Công an phường Linh Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá số 1478 ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, kết luận: xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 67L2-089.91 có trị giá là 15.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 309/CT-VKSTĐ ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời đề nghị xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm -02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 35 phút ngày 15/7/2020, tại trước công trình xây dựng số 1244 đường Kha Vạn Cân, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Wave màu trắng biển số 67L2-089.91 của ông Huỳnh Thanh M có giá trị là 15.500.000 đồng. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo đã bị kết án vào 02 lần vào ngày 26/11/2017 (hành vi phạm tội xảy ra ngày 29/01/2017) và ngày 24/7/2017 (hành vi phạm tội xảy ra ngày 15/9/2016), chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an cho xã hội, do đó cần có mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì.

[7]. Vật chứng vụ án: 01 cây đoản hình chữ L; 01 đầu đoản hình trụ giác một đầu dẹt; 01 con dao tự chế dài 30,5cm; 01 cây ná bằng kim loại, hình chữ Y có gắn dây cao su; 09 viên đá xanh nhỏ thì cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản hình chữ L, 01 đầu đoản hình trụ giác một đầu dẹt, 01 con dao tự chế dài 30.5cm, 01 cây nĩa bằng kim loại, hình chữ Y có gắn dây cao su; 09 viên đá xanh không rõ định dạng (Phiếu nhập kho số NKT2021/18 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa có có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Công an quận Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Văn Thắng**